

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế và Bộ tiêu chí xác định chỉ số
cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành
Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1187/QĐ-BNV ngày 15/10/2025 của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ về việc phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ,
cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”;*

*Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng
bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động
của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ các Quyết định: số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND
tỉnh về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh
Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND
tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu
quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến
năm 2030”;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại văn bản số 6074/SNV-
CCHC&VTTLT ngày 27/11/2025; trên cơ sở biểu quyết thống nhất của các thành
viên UBND tỉnh (qua Phiếu biểu quyết).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế và Bộ tiêu chí xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quy chế và Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC được sử dụng để chấm điểm, đánh giá kết quả công tác CCHC hàng năm tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh về Quy chế và Bộ tiêu

chỉ xác định Chỉ số CCHC tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC, Bộ Nội vụ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₃.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà

QUY CHẾ

Xác định Chỉ số cải cách hành chính tại các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế và Bộ tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính được áp dụng để xác định chỉ số cải cách hành chính (sau đây viết tắt là CCHC) hàng năm tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là cấp Sở) và Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh. Trong đó Văn phòng UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh được đưa vào thực hiện đánh giá nhưng không xếp hạng chung với các Sở và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã.

Các cơ quan, đơn vị được quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này sau đây gọi chung là các đơn vị, địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc xác định chỉ số cải cách hành chính

1. Việc xác định chỉ số CCHC tại các đơn vị, địa phương phải được tổ chức định kỳ hàng năm (thực hiện từ năm 2026; riêng năm 2025, chỉ đánh giá, xác định Chỉ số CCHC tại các Sở, ban, ngành cấp tỉnh).

2. Đảm bảo tính trung thực, công khai, khách quan, công bằng; phản ánh kịp thời, đúng tình hình thực tế kết quả thực hiện công tác CCHC của các đơn vị, địa phương; điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung khi có thay đổi về quy định, nhiệm vụ, phù hợp với yêu cầu CCHC.

3. Công bố, công khai chỉ số CCHC sau đánh giá.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tiêu chí xác định chỉ số cải cách hành chính

- Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC cấp Sở (theo Phụ lục I gửi kèm).
- Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC của UBND cấp xã (theo Phụ lục II gửi kèm).

Điều 5. Cách tính và chấm điểm

1. Cách tính điểm số của mỗi tiêu chí căn cứ vào kết quả, mức độ thực hiện nhiệm vụ. Điểm tối đa của tiêu chí được tính trong trường hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ ở mức cao nhất. Các nhiệm vụ không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc chưa đúng thì theo mức độ trừ đi số điểm theo quy định trong tổng số điểm hoặc tính theo công thức tỷ lệ đạt được so với số điểm quy định tối đa của tiêu chí.

2. Đối với các đơn vị, địa phương do đặc thù về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức, theo đó trong suốt quá trình thực hiện công tác CCHC không phải thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ quy định tại các tiêu chí, tiêu chí thành phần thuộc Bộ tiêu chí tương ứng theo Điều 4 Quy chế này thì áp dụng phương pháp: không chấm điểm của tiêu chí/tiêu chí thành phần đó, đồng thời trừ tương ứng số điểm không được chấm vào tổng điểm chung (trừ điểm đồng thời cả tử số và mẫu số).

3. Sở Nội vụ ban hành hướng dẫn chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong từng Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC của các đơn vị, địa phương (trên cơ sở thống nhất với các Sở, ngành chủ trì các lĩnh vực/nội dung CCHC của tỉnh).

Điều 6. Quy trình xác định chỉ số cải cách hành chính

1. Thành lập Hội đồng thẩm định đánh giá, xác định chỉ số CCHC (gọi tắt là Hội đồng thẩm định).

UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định CCHC tỉnh để giúp UBND tỉnh thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm thực hiện CCHC theo Bộ tiêu chí của cấp Sở, UBND cấp xã.

2. Các đơn vị, địa phương tự đánh giá và chấm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của đơn vị, địa phương mình theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ tiêu chí tương ứng.

a) Các đơn vị, địa phương gửi báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ tiêu chí tương ứng của đơn vị, địa phương mình về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

b) Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần phải thể hiện đầy đủ điểm số thực tế của từng tiêu chí, tổng số điểm đạt được theo Bộ tiêu chí tương ứng với Phụ lục I, II ban hành kèm theo, đồng thời cung cấp đầy đủ các tài liệu kiểm chứng cho các kết quả đạt được trên Hệ thống hỗ trợ đánh giá, chấm điểm CCHC của tỉnh (<https://cchc.hatinh.gov.vn>).

3. Hội đồng thẩm định CCHC tỉnh thực hiện thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm thực hiện CCHC theo Bộ tiêu chí của cấp sở, UBND cấp xã trên Hệ thống hỗ trợ đánh giá, chấm điểm CCHC của tỉnh trên cơ sở:

- Kết quả theo dõi, đánh giá của các Sở, ngành được UBND tỉnh giao phụ trách các lĩnh vực/nội dung CCHC.

- Bảng tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị, địa phương và các tài liệu kiểm chứng kèm theo.

- Kết quả thẩm định thực tế tại đơn vị, địa phương của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh (nếu có).

4. Tổng hợp điểm thẩm định để xác định chỉ số CCHC của các đơn vị, địa phương, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

- Kết quả chỉ số CCHC của các Sở và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp. Riêng Văn phòng UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh không xếp hạng chung với các Sở và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

- Kết quả chỉ số CCHC của UBND cấp xã được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

5. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt kết quả chỉ số CCHC đối với cấp Sở và UBND cấp xã.

6. Thực hiện công bố chỉ số CCHC hàng năm của các đơn vị, địa phương theo quy định.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định CCHC tỉnh.

2. Là Cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định CCHC của tỉnh, có nhiệm vụ thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm thực hiện CCHC theo Bộ tiêu chí tương ứng của các đơn vị, địa phương theo thẩm quyền.

3. Ban hành văn bản hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai việc xác định chỉ số CCHC.

4. Tổng hợp số liệu để xác định chỉ số CCHC, xây dựng báo cáo kết quả chỉ số CCHC và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chỉ số các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền trước ngày 10 tháng 01 năm sau năm đánh giá.

5. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố chỉ số CCHC và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC của tỉnh hàng năm.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí xác định chỉ số CCHC hàng năm.

7. Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan rà soát Bộ tiêu chí xác định chỉ số CCHC để trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định mới của Bộ Nội vụ và tình hình thực tế của tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, ngành được UBND tỉnh giao phụ trách các lĩnh vực/nội dung CCHC

Theo dõi, đánh giá đối với từng lĩnh vực nội dung CCHC đã được UBND tỉnh phân công, quản lý theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của mình và chịu trách nhiệm phối hợp Sở Nội vụ lập dự toán kinh phí xác định chỉ số CCHC hàng

năm của tỉnh theo quy định, tuyên truyền về chỉ số CCHC hàng năm của các đơn vị, địa phương.

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh

1. Bố trí đủ kinh phí, nhân lực để triển khai việc xác định chỉ số CCHC trong phạm vi trách nhiệm của đơn vị, địa phương.
2. Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo tự chấm điểm xác định chỉ số CCHC của đơn vị, địa phương mình theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Điều 11. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí triển khai xác định chỉ số CCHC được đảm bảo bằng ngân sách nhà nước.
2. Việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai xác định chỉ số CCHC hàng năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành và các văn bản hướng dẫn Luật.

Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp với thực tế triển khai./.